

**TÒA PHÚC THẨM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2025/HS-PT
Ngày: 14/8/2025.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Trần Thị Kim Liên**

Các Thẩm phán:

ông **Phùng Anh Dũng**

ông **Phạm Tồn**

- Thư ký phiên tòa: ông **Trương Quốc Lập**, Thư ký Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Chiến**, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 294/2025/TLPT-HS ngày 20 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo **Nguyễn Công T** về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Huỷ hoại tài sản”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2025/HS-ST ngày 16/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Công T - sinh ngày 12/7/1993 tại tỉnh Quảng Nam (cũ); nơi cư trú: thôn L, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam (nay là xã T, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: huấn luyện viên cá nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Công N** và bà **Lê Thị L**; vợ, con: chưa có; tiền sự: không;

- Tiền án: ngày 23/8/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 153/2012/HSPT ngày 23/8/2012. Tổng hợp hình phạt 78 tháng tù tại Bản án số 11/2012/HSST ngày 02/04/2012 của Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, **Nguyễn Công T** chấp hành hình phạt chung là 10 năm tù. Ngày 27/4/2019, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 06/9/2024, thi hành xong phần dân sự.

- Nhân thân:

+ Ngày 30/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 39/2011/HS-ST;

+ Ngày 14/02/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 23/HSPT;

+ Ngày 02/04/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 11/2012/HSST. Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù tại Bản án số 23/HSST, Nguyễn Công T chấp hành hình phạt chung là 78 tháng tù.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/3/2024. Có mặt.

* Người bào chữa theo luật định cho bị cáo Nguyễn Công T: ông Kiều Đức K - Luật sư Công ty L2 và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q. Vắng mặt.

* Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Nguyễn Công T: ông Lê Xuân T1 - Luật sư Công ty L2 và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 20/6/2023 đến ngày 06/12/2023, T điều khiển xe mô tô hiệu Future, biển kiểm soát 92H1-394.31 vào thành phố Q, mang theo kìm cộng lực, kìm thủy lực, báy sắt, cà lê, tua vít, đèn pin, áo khoác, đôi ủng... để đột nhập vào nhà dân trộm cắp tài sản. Trên đường đi, T tháo biển kiểm soát 92H1-394.31 của xe mô tô hiệu Future và thay biển kiểm soát 76E1-675.35 (T tháo từ xe mô tô của ông Võ Q) để tránh bị phát hiện. T đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

1. Chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị Hồng C1 01 điện thoại di động hiệu Oppo, 01 túi vải màu đỏ bên trong có: 19 chỉ vàng 9999, 01 sợi dây chuyền vàng 03 chỉ, vàng 18K, 01 lách vàng 03 chỉ, vàng 18K; 01 lách vàng 03 chỉ, vàng 97, 0,5 chỉ vàng 9999 và số tiền 5.000.000đồng.

2. Chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Xuân N1 01 máy tính xách tay hiệu Dell và dây sạc pin, 01 cục tiền, 01 sợi dây chuyền vàng 03 chỉ, 24K, 01 chiếc lách vàng 02 chỉ, 18K, 01 chiếc lách vàng 01 chỉ, 18K, 02 chiếc nhẫn vàng 18K, mỗi chiếc 0,5 chỉ, 02 chiếc nhẫn vàng 18K, mỗi chiếc 01 chỉ, 02 cây vàng 9999 và 800USD, T đếm số tiền trộm được là 454.000.000đồng.

3. Chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Cửu C2 01 cây vàng thỏi SJC, 01 dây chuyền vàng 24K, 03 chỉ, 01 dây chuyền vàng trắng và 01 chiếc nhẫn vàng 97, 02 chỉ.

4. Chiếm đoạt tài sản của bà Phạm Lâm Tú V 04 miếng vàng thần tài, mỗi miếng 01 chỉ, 01 vòng đeo tay bằng vàng 18K, 01 chỉ, 01 sợi dây chuyền vàng 9999, 05 chỉ và 01 cục tiền, T đếm cục tiền là 14.600.000đồng. Ngoài ra, T còn đục phá một két sắt của bà Phạm Lâm Tú V để lấy tài sản. Số tiền trộm cắp được, T dùng vào việc mua đất và tiêu xài cá nhân.

Kết luận định giá:

1. Đối với tài sản bị trộm cắp tại nhà bà **Nguyễn Thị Hồng C1**:

- Tại bản Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐGTS ngày 31/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự **thành phố Q**, kết luận: 19 chỉ vàng 9999 tại thời điểm ngày 20/6/2023, trị giá 108.015.000đồng; 0,5 chỉ vàng 9999, dạng thẻ, tại thời điểm ngày 20/6/2023, trị giá 2.855.000đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31, màu đen (đã qua sử dụng) tại thời điểm ngày 20/6/2023, trị giá 2.284.000đồng.

- Tại bản Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 12/02/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự **thành phố Q** kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng, trọng lượng 03 chỉ, loại vàng 18K, tại thời điểm ngày 20/6/2023 có giá 13.100.000đồng; 01 chiếc lách vàng, trọng lượng 03 chỉ, loại vàng 18K, tại thời điểm ngày 20/6/2023 có giá 13.100.000đồng; 01 chiếc lách vàng, trọng lượng 03 chỉ, loại vàng 97, tại thời điểm ngày 20/6/2023 có giá 16.700.000đồng.

2. Đối với tài sản bị trộm cắp tại nhà ông **Nguyễn Xuân N1**:

- Tại bản Kết luận định giá tài sản số 75/KL-HĐĐGTS ngày 30/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự **thành phố Q**, kết luận: 01 máy laptop nhãn hiệu Dell, màu đen xám, mua vào năm 2021, tại thời điểm ngày 30/7/2023 trị giá 4.000.000đồng.

- Tại bản Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 31/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự **thành phố Q**, kết luận: 02 lượng vàng 9999 tại thời điểm ngày 30/7/2023 có giá trị 113.500.000đồng.

- Tại bản Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 11/02/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự **thành phố Q**, kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng, trọng lượng 03 chỉ, loại vàng 24K, tại thời điểm ngày 30/7/2023 trị giá 20.120.000đồng; 01 chiếc lách vàng, trọng lượng 02 chỉ, loại vàng 18K, tại thời điểm ngày 30/7/2023 trị giá 8.320.000đồng; 01 chiếc lách vàng, trọng lượng 01 chỉ, loại vàng 18K, tại thời điểm ngày 30/7/2023 trị giá 4.320.000đồng; 02 chiếc nhẫn vàng, mỗi chiếc trọng lượng 0,5 chỉ, loại vàng 18K, tại thời điểm ngày 30/7/2023 trị giá 4.000.000đồng; 02 chiếc nhẫn vàng, mỗi chiếc trọng lượng 01 chỉ, loại vàng 18K, tại thời điểm ngày 30/7/2023 trị giá 8.000.000đồng.

- Công văn số 196/QNG2 ngày 26/02/2025 của **Ngân hàng N2 chi nhánh Q1** xác định giá trị 800USD tại thời điểm ngày 30/7/2023 là 18.720.000đồng.

3. Đối với tài sản bị trộm cắp tại nhà ông **Nguyễn Cửu C2**:

- Tại bản Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 31/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự **thành phố Q**, kết luận: 01 lượng vàng thẻ SJC, tại thời điểm ngày 02/10/2023, trị giá 69.050.000đồng.

- Tại bản Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 12/02/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q, kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng, trọng lượng 03 chỉ, loại vàng 24K, tại thời điểm ngày 02/10/2023 trị giá 20.720.000đồng; 01 chiếc nhẫn vàng, trọng lượng 02 chỉ, loại vàng 97, tại thời điểm ngày 02/10/2023 trị giá 13.000.000đồng. Đối với 01 dây chuyền vàng trắng, có gắn mặt hình con gà chưa đủ cơ sở xác định do đó Hội đồng từ chối thực hiện định giá.

4. Đối với tài sản bị trộm cắp tại nhà bà **Phạm Lâm Tú V**:

- Tại bản Kết luận định giá tài sản số 84/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 21/11/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q, kết luận: 01 tủ két sắt, kèm theo cửa két sắt đã bị tháo rời tại thời điểm ngày 06/12/2023, trị giá 3.657.000đồng.

- Tại bản Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 12/02/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q, kết luận: 04 miếng vàng thần tài, mỗi miếng trọng lượng 01 chỉ, vàng 9999 tại thời điểm ngày 06/12/2023 trị giá 26.400.000đồng; 01 chiếc lách vàng, trọng lượng 01 chỉ, loại vàng 18K, tại thời điểm ngày 06/12/2023 trị giá 4.250.000đồng; 01 dây chuyền vàng, trọng lượng 05 chỉ, vàng 9999 tại thời điểm ngày 06/12/2023 trị giá 33.250.000đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 50/2025/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 8 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Công T** 16 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Công T** 06 tháng tù về tội “Huỷ hoại tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo **T** phải chấp hành là 16 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/3/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, án phí, trách nhiệm thi hành án và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/5/2025, bị cáo **Nguyễn Công T** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Bị cáo **Nguyễn Công T** giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho cả hai tội “Trộm cắp tài sản” và “Huỷ hoại tài sản”.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng cho rằng mức án 16 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 06 tháng tù về tội “Huỷ hoại tài sản” là phù hợp. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo tác động gia đình khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại số tiền 81.641.170đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

- Luật sư Lê Xuân T1 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công T đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T vì bị cáo tự nguyện đầu thú, tác động gia đình bồi thường cho bị hại, nộp toàn bộ tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Công T: quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Công T thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: từ ngày 20/6/2023 đến ngày 06/12/2023, T điều khiển xe mô tô hiệu Future, biển kiểm soát 92H1-394.31 vào thành phố Q, sau đó đổi biển kiểm soát 76E1-675.35 để tránh bị phát hiện, mang theo kìm công lực, kìm thủy lực, bẩy sắt, cà lê, tua vít, đèn pin, áo khoác, đôi ủng... tìm nhà không có người ở nhà, lén lút thực hiện hành vi dùng dụng cụ cạy cửa, vô hiệu hóa camera, vào nhà lục tìm, phá kết sắt để chiếm đoạt tài sản. Bị cáo T đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản gồm: tiền, vàng. Ngoài ra, T còn đục phá một kết sắt của bà Phạm Lâm Tú V để lấy tài sản. Xét Toà án cấp sơ thẩm xử bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Huỷ hoại tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Công T, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi dùng dụng cụ cạy cửa, vô hiệu hoá camera, vào nhà lục tìm để chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị Hồng C1, ông Nguyễn Xuân N1, ông Nguyễn Cửu C2 và bà Phạm Lâm Tú V với tổng trị giá 977.304.000đồng nên phạm vào điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo T còn đục phá làm hỏng một kết sắt của bà Phạm Lâm Tú V trị giá 3.657.000đồng nên phạm vào khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo T đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo T, đã xem xét áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51, Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Mặc dù sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo T có xuất trình tài liệu thể hiện đã nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm, 38.158.830đồng án phí dân sự sơ thẩm và 81.641.170đồng để khắc phục một phần thiệt hại nhưng

xét mức án 16 năm 06 tháng tù cho cả hai tội đối với bị cáo T là thoả đáng, không nặng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T cũng như lời bào chữa của Luật sư; giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

[3] Do nội dung kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Công T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công T, giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2025/HS-ST ngày 16/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Công T 16 (mười sáu) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Công T 06 (sáu) tháng tù về tội “Huỷ hoại tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Nguyễn Công T phải chấp hành là **16** (mười sáu) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/3/2024.

2. Tiếp tục tạm giữ số tiền 120.000.000đồng của bà Lê Thị L (là mẹ ruột của bị cáo Nguyễn Công T) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000160 ngày 06/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: bị cáo Nguyễn Công T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác còn lại của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện CT và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo, Luật sư;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Liên